

Truyện ngắn
Chủ đề: vợ lính
Tác giả: Phương Lâm

CHÂN DUNG NGƯỜI VỢ LÍNH

Tác giả tên thật là Phương Nguyễn. Sinh năm 1957 tại Phủ Cam, Huế, là cựu học sinh trường Jeanne D'Arc. Bà hiện ở tại thành phố Seattle, tiểu bang Washington. Tác giả nhận giải Đặc Biệt năm 2023. Bài viết kỳ này là một câu chuyện buồn về thân phận người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa sau năm 1975.



Bức chân dung đen trắng không màu mè hoa mỹ của người phụ nữ, trong ngàn vạn phụ nữ vợ của lính, thời đất nước ngả nghiêng, họ đã chiến đấu, không súng, không đạn, không huy chương, không khen thưởng, tất cả cho chồng, lót đường cho con bước lên, để rồi, kết thúc như một vở hài kịch.

Được gặp lại chị, tôi vui mừng ôm chặt vai, vào sáng thứ Bảy, tại tiền đường nhà thờ các Thánh Tử Vi Đạo Việt Nam, thuộc Tổng giáo phận Seattle, trước thánh lễ Hôn Phối của người cháu gái gọi tôi bằng Dì, còn Chị, bên họ nhà trai.

Tôi hỏi:

– Chị lên Oregon mấy ngày rồi, anh đâu hả chị? Để em tới chào anh một tiếng.

Chị trả lời:

– Ồ! Ồ! Anh không có đây, vào nhà thờ đã.

Câu trả lời của chị có chút chi không tự nhiên. Tôi đi theo chị vào nhà thờ. Hai chị em ngồi cùng băng ghế dành cho thân nhân. Thánh lễ Hôn Phối của hai cháu hoàn tất sau chín giờ sáng, tiệc rượu mừng được tổ chức buổi trưa tại nhà hàng, vì họ nhà trai ở Portland, tiểu bang Oregon lên. Thời gian còn rất dài, tôi mời chị về nhà tôi chơi, chờ tới giờ ra nhà hàng dự tiệc.

Tôi mời chị ấ trà hoa cúc. Chị ngồi đối diện tôi ở góc ghế sofa. Qua loa vài câu thăm hỏi, rồi chị nhập đề, say sưa chiếu lại cuốn phim, mà chắc bị ức chế nhiều năm chưa cơ hội trình chiếu, bộ phim dài, nhiều tập, chiếu về anh, về việc khốn khó của chị, và đoạn kết bộ phim, những hy sinh của người vợ được bù đắp, một nỗi đau xé lòng. Nghe chị kể, mặt tôi nóng bừng, lòng bực bội, tội nghiệp chị quá.

Tôi xin phép chị cho tôi được viết lại việc làm vợ của chị. Chị đồng ý, nói:

– Viết xong cho chị đọc với nghe.

Tôi trả lời:

– Dạ Chị.

Bắt đầu câu chuyện.

Tiếng gõ cửa dồn dập, anh Phát nhìn qua khe cửa sổ, rồi mở hé cánh cửa cho Vũ vào, bầu khí gia đình ngọt ngào nặng nề, chị Oanh đặt ngón tay lên miệng ra dấu im lặng. Vũ liếc quanh không thấy mẹ, vợ, và hai con. Đoán được ý của Vũ, chị Oanh nói nhỏ:

– Mẹ mới đưa cháu vô dỗ ngủ, em ngoài nó vô hà? Em đã ăn chi chưa?

Vũ trả lời:

– Dạ! Ngoài nó vô, em không đói, mẹ trong nó, rứa vợ em mô rồi chị?

Anh Phát và chị Oanh nhìn nhau không nói, giác quan thứ sáu của Vũ báo động, chuyện chẳng vui đang chờ. Vũ mệt mỏi ngả dài trên nền ca rô phòng khách nằm đợi câu trả lời, trong sự hồi hộp lo âu. Vũ suy nghĩ, bây giờ chị Oanh nói cũng được không nói cũng được, vì Vũ đoán biết đáp số bài toán này, chỉ cầu mong là chuyện lành.

Chị Oanh khẽ nói:

– Duyên để lại bé Thơ cho Mẹ, ẵm cu Lâm theo gia đình nhà bên cạnh, ra bến Bạch Đằng đi từ hôm đó, không biết ra rãng, một vài người quay về nói, họ lên tàu thủy đi ngoại quốc cả rồi.

Vũ vui mừng nói:

– Rứa hả chị! Một chọn lựa sáng suốt, tại sao anh chị không đi ở lại đây làm chi?

Chị Oanh không trả lời câu hỏi mà theo dõi tâm thái của cậu em, chị biết miệng nói rứa nhưng chắc Vũ đang buồn lắm. Người ta nói “nước mất nhà tan” quả không sai.

Vũ đứng lên nhẹ bước vào phòng ngủ, đứng lặng nhìn Mẹ rồi nhìn con, xót xa suy nghĩ, sáu tháng tuổi, bú mớm thế nào, hai vợ chồng tích cóp đồng nào đưa vô ngân hàng đồng đó, bây giờ lấy chi trang trải cuộc sống hàng ngày cho Mẹ và con nhỏ. Thân phận người lính bại trận, nhìn về phía trước là một khoảng trời mênh mông u tối.

Vũ trở ra phòng khách, anh chị Phát ngồi trầm ngâm nhìn lên bàn thờ có lẽ đang cầu nguyện, một lát anh Phát nói:

– Lệnh gọi trình diện học tập 10 ngày, mấy hôm nay anh chần chừ chưa đi, bây giờ có Cậu vào, luôn thể ngày mai anh em mình cùng đi trình diện, có anh có em an tâm hơn.

Chị Oanh nói:

– Chính sách chung mà, ở đây hay ngoài đó, mô cũng phải đi học tập, chỉ 10 ngày thôi, mai Cậu và anh Phát đi trình diện đừng để quá trễ mà rắc rối, Cậu yên tâm Mẹ và bé Thơ chị sẽ lo.

Vũ lấy chùm chìa khoá giao cho chị Oanh nói:

– Đây là chìa khoá nhà ngoài đó, em chỉ ghé qua nhìn nhà rồi đi liền, khi đi em đã nhờ bác Hoàng coi giúp, em đưa chìa khoá cho chị, lỡ có chuyện chi bất trắc mà xoay xở.

Hai anh em ra phường trình diện, cứ nghĩ, họ ghi danh sách, sắp xếp lớp rồi về đợi ngày tập trung học tập, nào ngờ ghi tên xong là bị đưa vô phòng đóng kín cửa. Một giờ sau đưa lên xe buýt chờ về khám, không biết mình bị giam khám nào, vì lên xe ở cửa phòng, rồi xuống xe đưa ngay vào phòng, ngồi trên xe buýt không biết chạy đường nào. Mấy hôm sau cũng xe buýt đưa ra sân ga, đoàn tàu dài, kéo toàn toa sắt đóng kín. Tất cả bị lừa lên, tàu xập xình chạy, Sài Gòn không có đường sắt về miền Tây, chỉ có đường ra Trung và Bắc, tàu ì à ì ạch chạy mấy ngày đêm, đứng lại nhiều ga, người ngồi trong toa được gọi tên, rải rác xuống dọc đường, Vũ được gọi tên, xuống tàu ban đêm, không biết ga nào, tàu đứng lại vài ba phút rồi tiếp tục chạy, từ đó hai anh em mỗi người một nơi, núi rừng miền Bắc xa lạ không biết mình bị dẫn đi đâu.

Chị Oanh thất thểu chạy nơi này qua nơi khác, dò la tin tức hỏi thăm người quen, hỏi thăm bạn bè, ai cũng như ai cùng chung đại họa, nước mắt lưng tròng cay đắng nhìn nhau. Ngày ngày chờ tin trong khắc khoải âu lo. Cô nữ sinh hoa khôi trường Đồng Khánh, con nhà giàu, xếp sách vở theo chồng ở tuổi mười chín, chưa khi nào đụng tay bắt cứ việc gì, bây giờ phải xắn cao tay áo, tập tễnh xông vào cuộc chiến kiếm cơm.

Chồng và em trai được lệnh triệu tập đi học 10 ngày, 10 ngày đã qua, họ biệt vô âm tín, bao nhiêu gia đình nhốn nháo chạy đầu này, đầu kia, dò thăm tin tức, nhưng vẫn vô vọng. Thời gian nặng nề trôi, một tháng, năm tháng, bảy tháng rồi một năm, chị mới nhận được tin nhắn, cậu Vũ ở trại tù Thanh Cẩm, Thanh Hóa, Chồng ở tù trại Ba Sao, Hà Nam Ninh.

Chị vui mừng báo tin cho mẹ “Hai anh em chưa chết”. Chị chạy quanh hỏi thăm cách đi thăm tù. Vừa về tới nhà, mẹ đưa tờ giấy của chính quyền địa phương báo “nhà của chị bị trưng thu”, yêu cầu phải dọn ra trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận giấy báo. cầm tờ giấy đuổi nhà trong tay, chị không mấy ngạc nhiên, vì chị đã tình cờ gặp người bạn học cũ tại Sài Gòn, anh ta là một Phật Tử thuần thành, anh ta lên Chùa Từ Đàm, rồi đi theo Việt cộng năm Mậu Thân. Bây giờ trở về không biết anh ta làm chức gì, chỉ thấy vai mang cặp da, người này cho chị biết, theo chính sách, sớm hay muộn nhà của sĩ quan cấp tá trở lên sẽ tịch thu. Nghe tin ấy, mấy lâu nay chị đã từ từ thu xếp mọi chuyện, chuẩn bị trở về quê, về mái ấm, nơi ông bà tổ tiên đã gây dựng, nơi đọng đầy bao nhiêu kỷ niệm của thời con gái. Chị nôn nóng về gấp để đi thăm hai người tù. Về Huế thì đoạn đường ra Bắc được thu ngắn hơn hai phần.

Bác Hoàng gái người hàng xóm coi giúp nhà, vui mừng đón mẹ con chị từ đầu hẻm, bác nói:

– Mẹ và Cô về cháu mừng quá, giữ nhà của mẹ không đơn giản, khô rát cổ họng trả lời với người ta, hôm nay đòi mượn, mai xin cho ở tạm, một xin gửi sinh viên ở học. Họ mà vô trong nhà rồi lấy xà beng nạy cũng không ra, đũa nào thấy nhà mẹ cũng nuốt nước bọt. Cảnh sát khu vực, nay hăm mai dọa. Hai mẹ con chị Oanh chỉ biết cúi đầu tạ ơn bác Hoàng gái. Mới về ở được hai đêm, chưa dọn dẹp xong đồ đạc, đêm thứ ba cảnh sát khu vực đập cửa kiểm tra hộ khẩu, yêu cầu cho coi giấy tạm vắng. Chị trả lời:

– Anh đợi tôi vô lấy.

Chị vào phòng cầm ra tờ giấy nói:

– Giấy tạm vắng họ không cấp, họ đưa cho tôi giấy đuổi nhà, yêu cầu trở về quê để lao động sản xuất. Chị giới thiệu:

– Đây là bà chủ nhà mạ của tôi.

Người cảnh sát coi tờ giấy rồi bỏ đi. Vài ba hôm sau một toán người, đàn ông, đàn bà, đến vận động bán nhà đi kinh tế mới. Chị âm ớ không trả lời, họ cho chị thời hạn suy nghĩ, sau một tuần họ sẽ trở lại. Họ đi rồi chị ngồi xuống ghế, đấng cổ họng. Nhà mới dọn về chưa thu xếp xong, lại phải đối đầu với những chuyện như thế này, chị quá mệt mỏi, áp lực nặng nề đè lên người chị. Trong sự tột cùng, chị chỉ biết cầu nguyện, xin ơn trên soi sáng.

Việc cần phải giải quyết trước nhất, là đi thăm chồng và em trai, mọi chuyện xếp lại từ từ tính liệu sau. Đơn xin thăm nuôi chính quyền địa phương trả lời: “Không giải quyết cho người tạm trú”.

Một tuần đã qua, đoàn người hôm trước lại đến, hôm nay có cảnh sát khu vực đi theo, chị vui vẻ đón tiếp miệng xuýt xoa:

– Thật xin lỗi nhà kẹt tiền quá phải bán bàn ghế, chưa sắm lại kịp, để khỏi mất thì giờ của các anh chị, tôi xin trả lời việc bán nhà đi kinh tế mới, theo chủ trương các anh chị đã thông báo hôm trước. Tôi xin thưa, tôi không có quyền quyết định, tôi phải hỏi ý của em trai tôi vì đây là nhà của Tổ Phụ, còn mạ tôi các anh chị đã thấy, bà không còn minh mẫn, hôm qua tôi lên phường xin giấy phép thăm nuôi, để ra gặp cậu em bàn chuyện bán nhà, nhưng không được giải quyết, lý do “không giải quyết cho gia đình tạm trú”.

Sau khi nghe tôi trình bày, cảnh sát khu vực hứa xem xét lại giấy thăm nuôi, chị suy nghĩ “cá đã cắn câu”. Mấy ngày lặn lội, vai xách nách mang, từ rừng núi Thanh Hóa ra núi rừng Hà Nam Ninh, không cầm được nước mắt. Chỉ hơn một năm mà chị không còn nhận ra họ, tột cùng khổ đau, hằn ghi lên thân xác khô gầy, trên khuôn mặt bọc lớp da nhẵn nhúm, đôi mắt trắng dã thụt sâu trong hốc xương, vòng mi thâm quầng. Chị báo sơ qua tình hình sinh hoạt gia đình cho hai người biết, nhà ở Sài Gòn bị tịch thu, đã dọn ra Huế được hai tháng rồi, mạ và ba nhóc đều khỏe, chị không nói chi về việc kinh tế mới, vì không muốn đem âu lo đến cho chồng và em, chị tự tin sẽ giải quyết êm xuôi mọi nan đề trước mắt.

Cuộc sống chật vật hơn sau chuyến đi Bắc về, chị đạp xe quanh thành phố tìm nghề thích hợp kiếm cơm, cảnh sông chụp giạt, một nói mười, không nói có, chị không làm được. Chị chọn nghề đơn giản, ít vốn, học cách luộc hột vịt lộn, chị bắt đầu bước xuống cuộc sống thành phố này bằng thùng hột vịt lộn, với mấy bao thuốc lá bán lẻ, leo lét cây đèn dầu, tám ni lông quán cô xoay quanh người, khi che mưa, khi chắn gió, tại góc ngã ba đường, đêm hè oi bức cũng như đêm đông mưa lạnh, ngồi còng lưng, tê nhức đầu gối, thân đêm gà gáy để bán cho xong 100 cái trứng lộn.

Vậy mà có được yên đâu. Số người hôm nọ lại đến, hoành học đủ điều, bắt chị phải bán nhà đi kinh tế mới, chị quyết liệt phản đối, vì khả năng và sức lực của chị không thể phá rừng cuốc đất để nuôi ba đứa con nít và một bà già, nếu không cho ở đây thì viết giấy trả chị trở lại Sài Gòn. Họ nặng lời hăm dọa:

– Muốn người thân cải tạo mau về, thân nhân phải chấp hành triệt để lệnh của chính quyền địa phương, hơn nữa gia đình của chị là gia đình ác ôn, có nợ máu với nhân dân với cách mạng, chồng sĩ quan cấp tá em là Biệt Kích, theo chính sách bắt buộc phải rời thành phố nếu không đi sẽ cưỡng chế.

Máu nóng sôi lên, chị đốp chát lại ngay:

– Là sĩ quan cấp tá, bây giờ đang ở tù ngoài rừng núi Hà Nam Ninh, là Biệt Kích cũng đang ở tù ngoài rừng Thanh Hóa. Nhà này của ba tôi, ông ấy là một nhà giáo, chuyên dạy học, ông đã mất rồi, ông chẳng nợ nần gì với các anh hết. Riêng tôi, tôi không tha thiết sống, nhưng không can đảm tự giết mình, xin giúp giải phóng cuộc đời tôi, tôi sẵn sàng chết nơi đây. Hôm nay các anh chị không giúp giải quyết mạng sống của tôi, thì ngày mai xin các anh chị hãy quên tên tôi, đừng lui tới nhắc chuyện kinh tế mới, kinh tế cũ nữa. Còn ngôi nhà này không phải nhà của tôi, mà nhà của ông thầy dạy học, ông không phải là sĩ quan cấp tướng, cấp tá, nên ông không mắc nợ mắc nần gì với các anh chị hết.

Sau lần nói quyết liệt ấy, chị hồi hộp chờ kết quả, một ngày, hai ngày, một tuần, một tháng, không nghe họ nói năng chi, vậy là chặng đường gai góc đã vượt qua.

Cuộc sống đã tụt dốc đến tột cùng, nữ trang, áo, quần, từ từ ra đi, tất cả dồn vào những chuyến thăm nuôi, mỗi năm thăm một lần, quay qua quay lại, kỳ thăm nuôi nữa lại đến, một năm một lần thăm, không thể không đi, chị là liều thuốc bình an của hai người, nhưng biết làm sao đây, nhà không còn gì để bán, con nít mỗi năm một lớn, ăn nhiều hơn, chị quá vụng về không biết làm chi ngoài việc hằng đêm ôm thúng trứng vịt lộn, với mấy gói thuốc lá lẻ, có tối bán hết có tối không, một ngày ăn một bữa chị chịu được, nhưng ba đứa nhỏ và mẹ già thì không thể, đành phải nhắm mắt ghé lại Trung Tâm Huyết Học đưa tay vào cho họ lấy máu kiểm ít tiền như lần trước chị đã làm.

Thầy Huỳnh thắng xe gấp chạy nhanh vào Trung Tâm Huyết Học gọi:

– Chị Oanh.

Chị giật mình quay lại, thầy Huỳnh nói:

– Chị ra đây, em chở chị về.

Chị đành phải theo thầy Huỳnh rời nơi bán máu, đưa chị vào sân, thầy dặn:

– Chị vô nhà đợi em một chút.

Mười lăm phút sau Thầy Huỳnh đưa bác Hoàng gái tới. Thầy Huỳnh là con trai trưởng của bác Hoàng, bác Hoàng trai cũng đang ở tù tại trại Bình Điền. Thầy Huỳnh là con đỡ

đầu của Ba chị, thầy Huỳnh đang tu tại đại chủng viện, vì ba đang tù cải tạo, nên chính quyền không cho tiếp tục tu học. Bị đuổi về, thầy giỏi ngoại ngữ, nhờ người quen giới thiệu, làm công nhân thông dịch.

Bác Hoàng vào tới nhà, ôm vai chị nói:

– Xin lỗi cô. Tôi nghe thầy Huỳnh nói mà giờ này tim tôi vẫn còn đập, tôi bận lo quán cà phê, sáng đi sớm tối về khuya, lúc nào gặp cô cũng thấy tươi cười cứ tưởng cô chống đỡ qua ngày được, đâu ngờ cô túng quẫn đến độ phải đi bán máu. Người cô xanh xao khô đét như vậy còn máu mô mà đi bán, tội nghiệp cô quá, cô đã bán mấy lần rồi, cô phải giữ gìn sức khỏe để lo cho ba đứa nhỏ và mẹ, rằng cô liều dữ rứa, cần tiền thì nói với tôi, tiền đây cô cầm đi, cần thêm thì cứ nói, đừng đại dột tới đó nữa nghe chưa.

Bác Hoàng dúm vào túi chị một nắm tiền, bác nói:

– Tôi cho cô mượn, khi nào dư dả thì hoàn lại, cô an tâm không lẽ suốt kiếp này mình không ngóc đầu dậy nổi hay sao, lúc đó tôi sẽ tính vốn lẫn lời.

Bác Hoàng nói tiếp:

– Việc bán hột vịt lộn bữa ni cô lấy ít lại bán tới 11 giờ đêm, hết còn chi cũng về nghỉ, bắt đầu ngày mai 5 giờ sáng cô lên quán phụ giúp tôi, tới 11 giờ, về lo cơm nước cho cả nhà, chiều 2 giờ cô lên lại phụ tôi một lúc đến 6 giờ cô về.

Chị đứng lên theo bác ra cửa nói:

– Em cảm ơn bác đã lo lắng cho gia đình em.

Chuyến đi thăm tù lần này vội vàng hơn, vì khi đi gạo trong hũ còn quá ít sợ bà cháu ở nhà đói. Vừa trở vô nhà, cu Tâm tỏ vẻ khoe:

– Mẹ nờ! Mấy bữa ni bà ngoại cho tụi con ăn hai chén cơm lặn, sướng quá chừng.

Chị hỏi:

– Gạo mô mà bà ngoại nấu?

Cu Tâm nói:

– Mẹ Hoàng đem qua cho bà ngoại, còn nữa, mấy đứa con bác Huỳnh cũng cho kẹo, sướng ơi là sướng.

Hàng tuần đều đặn bác Hoàng gửi gạo. Chiều đi làm về trên tay thầy Huỳnh lúc nào cũng gói kẹo, hay bao bánh, ngang qua nhà đôi vô cho mấy đứa nhỏ. Chị không biết làm sao diễn đạt lòng biết ơn với gia đình bác Hoàng. Họ là chiếc phao cứu tử, cứu gia đình chị sắp chìm. Hằng đêm chị vẫn bung thúng hột vịt lộn ra ngã ba ngòi bán, kiếm thêm tiền, dồn vào việc thăm nuôi, nhờ gia đình bác Hoàng tận tình giúp đỡ, lòng chị được bình an, đỡ lo lắng, chị lặng nhìn cây đèn dầu sáng heo hắt bên thúng hột vịt lộn, chị rùng mình suy nghĩ không biết kiếp sống đọa đày này còn bao lâu. Nhiều đêm bụng đói cồn cào, muốn ăn một cái trứng cho ấm bụng, nhưng lại thôi, để dành bán kiếm vài ba hào, chặt chiu, dành dụm, thăm chồng, thăm em.

Rồi chị nhận được giấy báo anh Phát được ra tù, yêu cầu gia đình ra đón. Theo thông tin bên gia đình anh Phát cho biết, sở dĩ có trường hợp đặc biệt này là nhờ sự can thiệp của người thân, làm quan lớn ngoài trung ương, chị suy nghĩ có người thân làm quan to mà mấy năm nay không nghe ai nhắc tới. Chị đưa tờ giấy báo cho bác Hoàng coi, bác cũng có suy nghĩ như chị, chắc chắn có vấn đề, nếu bình thường được ra tù thì chạy ù về nhà mắc chi gia đình phải đi đón.

Bác Hoàng nói:

– Để tôi bàn với Thầy Huỳnh, coi ý của thầy thế nào, nếu được, nhờ thầy xin nghỉ vài ngày đi với cô, lỡ có chuyện chi, chị em người một tay, chứ tôi thấy tình hình ni không xong rồi, lỡ chú nó có chuyện chẳng lành màn rặng mà tính, không chừng ra mang xác về cũng nên.

Hai chị em vào khu thăm nuôi trình giấy ngòi chờ, một giờ sau, hai người lính xóc nách một người, hay đúng hơn là một sinh vật lạ, đặt nằm trên sạp tre, một người nói:

– Đây anh Nguyễn Mạnh Phát, chúng tôi giao cho gia đình.

Chị cầm tờ giấy ra trại coi tên thì đúng là Nguyễn Mạnh Phát. Nhưng không thể nhận ra con người thật của anh. Anh Phát may lắm chỉ còn khoảng ba chục ký lô, toàn thân giống như tấm trong thùng sơn vàng kéo ra, một thứ màu vàng khủng khiếp không dám nhìn lâu, miệng anh mấp má muốn nói gì nhưng không nói được. Nhờ có người nhà làm quan to trong trung ương đảng cộng sản can thiệp, khối vàng này may mắn được đưa xác về chôn.

Đường từ trại tù ra quốc lộ quá xa, mà lại đường rừng, không phương tiện. Thầy Huỳnh nói:

– Mình phải đi liền thôi cô à, bằng mọi cách đưa chú ra khỏi đây đã, chú không nặng lắm đâu, hai chị em mình thay nhau cõng, đi được đoạn nào hay đoạn đó gặp nhà dân tính sau.

Ban đầu thay nhau công còn gắng đi nổi, càng về sau thì không tài nào nhấc chân lên khỏi mặt đất được, cả ba cùng nằm lăn ra thở, một bà chị đi ngang qua thấy cục vàng to tướng, nằm thoi thóp, có lẽ bà chị quen chứng kiến cảnh này, chị mau miệng chỉ tới nhà người có cỗ xe trâu, thuê họ đưa ra liên tỉnh lộ để đón xe.

Khỏ này chưa qua khô khác lại tới, về Huế Hai chị em mừng quá sức, công cục vàng vô bệnh viện trung ương, trình giấy xin nhập viện, phòng nhận bệnh lác đầu từ chối. Công về nhà không biết điều trị bằng cách nào, các nhà thuốc tây bị trận dịch chống tư sản mại bán. Bà con quen biết chỉ thế nào, làm thế đó, nơi nào có lá thuốc, chị tìm tới đó để mua, chị đã ra tới Tân Ấp vùng đất cuối của tỉnh Quảng Bình, giáp ranh với Hà Tĩnh. Tân Ấp là làng người dân tộc Tày, từ ga xe lửa đi bộ khoảng mười cây số đường rừng, trèo lên tụt xuống hai ngọn đồi, mua hai bao lá, thuốc Nam, cồng lưng vác hai bao lá ra ga, ngồi suốt đêm đợi tàu, công về sắc nước cho anh ấy uống, uống mấy ngày không thấy nhúc nhích, vàng vẫn vàng, người khác chỉ ngoài làng Cù, Ba Lòng tỉnh Quảng Trị, có ông thầy người Thượng thuốc Nam rất hay, không có xe tàu gì đến nơi này, chị nghe người ta nói, đây là mật khu của đảng Đại Việt lúc xưa, chị cũng băng rừng lội suối đến đó, vác từng bao lá về. Người khác chỉ lên Nam Đông, A Lưới, chị cũng lên, toàn lá với lá, vàng vẫn cứ vàng không xuống sắc chút nào.

Chị cầu nguyện hằng đêm, xin ơn trên cho chị gặp được thầy, được thuốc cứu chồng, sức con người có hạn, khi lực tận chỉ biết phú dâng và bám víu vào Thượng Đế. Chết đột nhà chị dùng trấu “vỏ lúa” nấu ăn. Hôm nay chị nhấn chú xe kéo, chở cho chị mấy bao trấu, chú xe kéo vác trấu vào bếp, ngang qua thấy khối vàng nằm thềm thiếp trên võng. Chú quay lại hỏi chị:

– Ai rủa cô?

Chị trả lời mỉa mai, chua lè:

– Ông xã của tôi ở tù ngoài Hà Nam Ninh, nhờ gia đình, có thân nhân làm quan to ngoài trung ương đảng cộng sản Việt Nam can thiệp, được ưu ái, trại tù kêu tôi ra nhận, mới đưa khối vàng khè về đó anh à.

Chú xe kéo hỏi:

– Cô cho chú uống thuốc chi chưa?

– Dạ! Tui chạy thuốc khắp nơi, nơi nào cũng lá với lá, uống nhiều rồi, không thấy bớt chút mô hết.

Chú xe kéo cười nói.

– Ui cha! Thứ vàng da ni dễ trị lắm, nhiều người quen của tôi đã được chữa lành, vài ba hôm là đổi sắc, một tuần là lành.

Chú xe kéo nói tiếp:

– Chừ Cô chạy ra chợ, mua một bó “chè lá” và một miếng gan heo, đem về vằm gan ra nấu chung với lá chè, sắc đậm cho chú ấy uống, rồi ngày mai cô đi sớm, khoảng gà gáy lên bên Than, đó là bên đò ngang, bên này có hai bên đò, một bên qua điện Hàng Chén, bên này họ ghé ngày rằm và ngày lễ, còn ngày thường không qua đó, chỉ đưa người đi củi, cô lên đò theo mấy người đi củi, nhờ họ chỉ cây Nấp Âm, cây này thân mềm dạng dây leo, hoa giống như miệng âm có nắp đậy, nên có tên là nấp âm, cây mọc vùng đất trũng, nhiều lắm, tôi đã lên đó hái mấy lần rồi, cô nắm gốc nhỏ thì kéo cả chùm, thân bò dài cô quấn từng nắm, đem về nấu chung với lá chè tươi và gan heo, bảo đảm chú uống ba ngày là bớt, chừng một tuần là da sẽ trở lại bình thường.

Tạ ơn Thiên Chúa! Phương thuốc đơn giản mà quá hay, uống ngày thứ ba là bắt đầu đổi sắc, từ vàng ra bạc, uống tiếp gần một tuần thì như lời chú xe kéo nói, khỏi hẳn.

Anh Phát không ngờ nét tươi vui của vợ chỉ để che giấu một thảm cảnh đau lòng, nhìn thúng hột vịt anh đã khóc, khóc như một đứa trẻ, xót xa thương vợ, đã không tiếc thân mình bán máu, để có tiền nuôi anh. Hằng đêm anh bung đèn cùng chị ra ngồi ngã ba. Thầy Huỳnh kiếm cho anh Phát một chỗ giữ xe đạp, anh Phát về được một năm, Chị Oanh chuẩn bị đi thăm nuôi cậu Vũ, thì lễ Quốc Khánh 2/9 cậu Vũ và bác Hoàng ba của thầy Huỳnh được thả về.

Gia đình chị Oanh bây giờ thêm bốn cánh tay của hai người đàn ông, cuộc sống bớt tấp tểnh, cơm mắm tạm ổn qua ngày, ba đứa nhỏ một đứa con của Vũ, hai đứa con của chị được gửi vào trường Mẫu giáo của nhà dòng nữ.

Qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai. Ba gia đình, bác Hoàng, cậu Vũ, và gia đình chị Oanh cùng nộp đơn một lần xin xuất cảnh theo chương trình HO. Ba gia đình phỏng vấn thông suốt, cùng được đến định cư tại Hoa Kỳ. Một sự ra đi không ai ngờ, chị không dám quay lại nhìn chặng đường đã qua, không bút mực nào diễn đạt được sự khốn khó đến tột cùng đó, không lời nào xứng hợp để nói lời tạ ơn gia đình bác Hoàng. Ba gia đình bây giờ đã kết chặt thành một đại gia đình, dọn về sống gần nhau cùng một thành phố, yêu thương, chăm sóc. Hạnh phúc hơn Thầy Huỳnh tiếp tục vào Chung Viện nay đang là Linh Mục phó giáo xứ Việt–Mỹ.

Cuộc sống ở Mỹ. Từ ngày cưới nhau cho tới bây giờ, trải qua bao cay đắng nhọc nhằn, chịu đựng bao gian nan khổ cực, chị Oanh luôn cố gắng vượt qua, vui vẻ chấp nhận nghịch cảnh, hy sinh cho chồng, cho con, đó là niềm vui của người làm vợ, là thiên chức của người mẹ. Mấy chục năm qua chị chưa bao giờ có ý nghĩ sai lệch về chồng, một mực tôn trọng anh, vì anh là người có chừng mực, nói năng chín chắn, có trước, có sau, lúc

nào cũng ôn tồn, hoàn cảnh nào cũng bình tĩnh, sống có nguyên tắc, năng nổ, và nhiệt tình, chị tin tuyệt đối sự thủy chung của anh, chị nghĩ nếu trên đời này nếu có ai muốn tìm tấm gương chung thủy một vợ một chồng, thì anh chị là người đầu số trong số đó.

Mấy tháng nay sau chuyến đi Việt Nam lần thứ hai trở về, chị cảm nhận ở anh có cái gì khác khác với nguyên tắc sống của anh thường ngày. Chị không phải là người đàn bà mà thiên hạ ví như con gà mái oang oác tối ngày, nhưng những sinh hoạt bất thường của anh, tạo cho chị sự chú ý, tò mò, tiếng thở dài, ngòi tư lự, thì thâm điện thoại, rồi có những lúc hốt hoảng trước mặt chị, đó là những điểm khác lạ mà mấy chục năm qua chị chưa thấy ở anh, hơn nữa giác quan thứ sáu của phụ nữ cũng rất nhạy bén.

Chiều thứ Bảy ngày hôm ấy, gia đình bác Hoàng và gia đình chị, linh kính mang thức ăn, tập trung về nhà Vũ “cậu em trai” để mừng sinh nhật cháu Thơ. Hai chục năm qua, cậu Vũ, người em tội nghiệp vẫn ku ki một mình, vừa làm cha, vừa làm mẹ, nhiệm vụ nào cũng chu toàn. Hạt giống cậu Vũ ươm, xới, gieo trồng, hôm nay đã kết nụ, ra hoa, một cô Nha Sĩ, xinh đẹp, tràn đầy sức sống, đang vươn lên trong niềm tin yêu của gia đình. Thành quả tốt đẹp đó cũng không ít công sức của chị, vừa là Cô, vừa là Mẹ, và cũng là Cha.

Tiệc vui bắt đầu, chai rượu lễ của cha Huỳnh mang tới coi như khai vị, bốn anh em lâu nay ít uống rượu, chiều nay không biết vì quá vui hay mắc chứng gì mà họ thi nhau cụng, mới chút xíu mà đã thanh toán xong chai rượu lễ. Rượu lễ chiết xuất từ trái nho, nên rất ngon và nhẹ độ, ba anh em uống thâm qua chai Cordon Bleu, cha Huỳnh từ chối vì sáng mai phải dăng lễ sớm. Rượu mạnh thấm vào, họ bắt đầu đổi tông, âm thanh lè nhè như nhựa, ngắc nga ngắc nghèo, một lúc rồi cả ba lăn đùng ra ghé sô pha, hai chị và cháu Thơ thu dọn chén đĩa, rồi cũng ngả lưng, đợi hai ông tỉnh rượu để về.

Tiếng ù ù nho nhỏ ở chế độ rung của điện thoại cầm tay phát ra, lắng tai nghe thì tiếng ấy từ trong túi quần của anh Phát, bác Hoàng bảo chị Oanh lấy ra nghe thử, không chừng thằng Tâm gọi có chuyện gì chẳng. Chị Oanh kéo thẳng chân anh Phát, thọc tay lấy cái phone trong túi quần, một hàng số lạ hiện ra 091. 5... Chị nói nhỏ với bác Hoàng. Số phone lạ quá, bác Hoàng lấy điện thoại trên tay chị, nhìn số, rồi đi ra ngoài, ngoắc chị Oanh cùng ra. Chị Oanh thấy khó chịu trong lòng, đáng lẽ chị không nên làm vậy, chị chần chừ, nhưng trước sự đã rồi chị đứng dậy đi ra theo, ra tới nơi nghe bác Hoàng nói:

– Được rồi, đợi cậu ấy tỉnh rượu tôi sẽ nói lại giúp cho cô. Bye cô nghe...

Bấm xóa cuộc điện đàm, bác Hoàng bảo chị, đem bỏ lại như cũ, chị trở ra bác ngồi tránh một bên ghé xích đu chờ chị. Chị rùng mình ớn lạnh, không biết do thời tiết về đêm của Cali hay rùng mình vì sắp được nghe bác Hoàng nói, chị chắc chắn là chuyện không vui, chị nói với bác Hoàng:

– Mình vô nhà thôi bác, em thấy ớn lạnh quá, hôm nào rảnh em chạy qua nhà, nghe bác nói chuyện cũng được.

Nhìn sắc mặt của bác Hoàng, chị đoán biết bác sẽ cho chị câu trả lời về những dấu hỏi chị đặt ra với anh Phát, chị thường tâm sự với bác mấy lâu nay, chị suy nghĩ, nghe một lời buồn là thêm một gánh nặng, tại sao lại tìm gánh nặng mà mang vào người, bỏ được cái gì thì bỏ, quăng được cái gì thì cứ quăng, chị cố né tránh để khỏi nghe. Lòng chị lúc nào cũng bình thản, chị nhớ một câu trong bài hát của TCS... “Ai nên khôn không có một lần... dậy mà đi...” quả thật vậy, bản lĩnh của con người là tự thắng bản năng, tự thắng những đòi hỏi tầm thường của thể xác, bản năng yếu đuối không thoát khỏi cám dỗ bị vấp ngã là chuyện thường, nhưng vấp ngã rồi có biết đứng thẳng người dậy để mà đi, hay vẫn cứ nằm ỳ ra giữa giũa trong vũng bùn, đó là điều đáng nói, là điều chị mong đợi nơi anh, tất cả những suy nghĩ của chị chỉ là đoán mò theo trực giác của phụ nữ, chứ chưa chắc là đúng và chị cầu mong là không đúng. Hơn thế nữa, đều là con nhà đạo hạnh, mọi chuyện trong cuộc sống đều tín thác vào đức tin, chị dành thời gian vào việc suy niệm về tâm linh, cuộc sống...

Lại một mùa Chay về, sinh nhật của cháu Thơ cũng đến, câu chuyện hôm sinh nhật cháu Thơ năm ngoái, đã giáp vòng một năm, chị luôn tránh nói chuyện riêng với bác Hoàng, chị sợ phải nghe, chị luôn tạo cho gia đình, một bầu khí ấm cúng vui nhộn như mấy chục năm qua, chị nhắc anh Phát rảnh rồi không làm gì thì lấy vé về Việt Nam chơi, mùa này vé máy bay hạ giá, nếu chậm qua lễ Phục Sinh, vào mùa hè giá vé cao. Để gỡ bỏ gút thắt trong lòng, chị muốn anh về bên nó lần nữa, coi như thử lại bài toán, đúng sai sau lần đi này sẽ rõ. Rồi việc gì đến cũng phải đến, trái bom âm ỉ hai năm, sau chuyến đi VN về đã nổ, bao nhiêu hy sinh, bao năm gắn bó, tình nghĩa vợ chồng đã kết thúc, đơn giản trên một trang giấy với hai chữ ký.

Sau hôm tham dự phiên tòa theo lệnh của Tòa án, anh Phát đi bắt tắm. Chị nghe mấy người bạn về Việt Nam qua nói lại, anh Phát về cưới cô vợ trẻ, cô ấy là người cùng giữ xe đạp với anh sau khi anh lành bệnh vàng da. Kết thúc câu chuyện, chị cười rất sáng khoái.

Tôi hỏi:

– Em không thấy chị buồn.

Chị cười nói:

– Cây kim khâu bị rớt mất cũng lấy cục nam châm rà tìm cho bằng được, một người đầu áp tay gối mấy chục năm, con người mà mình lấy máu đem đổi bánh đường, tùm cá khô, con người mà mình vượt núi, băng rừng, tìm thuốc chữa trị, bây giờ quay lưng lại, không buồn làm sao được. Buồn lắm, đau lắm chứ, nhưng mà một khi họ đã quyết định quay lưng, đi con đường họ chọn, mình biết làm sao. Mình không phải là người hư hỏng, trách

nhiệm làm mẹ mình làm xong, bổn phận làm vợ mình cũng chu toàn, mình không có gì hổ thẹn với lương tâm.

Thời gian sau chị gặp mấy người bạn của anh Phát, mấy anh ấy nói:

– Anh Phát lúc này đã thành ca sĩ rồi, anh trình diễn rất thành công bài hát “Anh đã làm đưa em sang đây”.

Câu nói lấp lửng chị không hiểu mấy anh ấy nói gì. Chị nói lại:

– Mấy anh có gặp anh Phát thì xin chuyển giúp lời của tôi. Cửa nhà tôi luôn rộng mở...

Chị là người vợ tuyệt vời.

Phương Lâm

nguồn: [blog người phương nam](#)

Chân Dung Người Vợ Lính – VVN 2026 – Việt Báo Viết Về Nước Mỹ

Anh Phước chuyển



Nguồn: Internet eMail by *catbui* chuyển

Đăng ngày thứ Hai, May 4, 2026
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH